

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương
bổ sung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -
xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai
đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu
số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn
ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu
quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình
mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ;*

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1486/BNN-VPĐP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai vốn bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 380/HĐND-CTHĐND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương bổ sung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 88/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương bổ sung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương bổ sung cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 146.932 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương trong nước là 76.000 triệu đồng, vốn nước ngoài là 70.932 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương bổ sung cho Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 là 10.001 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Dân tộc;
- Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTN;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương